

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 20 - 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thành

Bà Bùi Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Ngọc B, sinh năm 1977 tại H, A, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/5/2012 bị Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đức Lãng- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, tại khu vực ngã tư P3, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P tiến hành kiểm tra đối với 02 thanh niên gồm Tạ Ngọc B ở thôn N, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn M ở thôn P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, Công an huyện P phát hiện Tạ Ngọc B có hành vi cất giấu tại túi áo sơ mi phía trước B đang mặc 01 gói giấy bạc kích thước (01 x 02)cm, bên trong gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine. Tạ Ngọc B khai chất bột màu trắng trên là Heroine của B mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi phía trước áo sơ mi Tạ Ngọc B đang mặc 01 gói giấy bạc kích thước (01 x 02)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) và 01 ống nước cất, 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A1). Thu giữ tại túi bên phải áo khoác Nguyễn Văn M đang mặc 01 ống nước cất, 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A2).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Ngọc B không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Tạ Ngọc B khai: B là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/02/2020 B đang ở nhà thì có Nguyễn Văn M đến chơi, hai người rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. B và M cùng đi đến khu vực cầu Tr, thuộc huyện G, tỉnh Hải Dương để mua ma túy. Khi đến nơi thì M đi mua ma túy còn B đứng ở đường chờ, khi M mua được ma túy đưa cho B đút vào túi phía trước áo sơ mi B đang mặc rồi cả hai đi về khu vực ngã tư P3, huyện P B và M rẽ vào một hiệu thuốc không nhớ tên để mua xi lanh nhựa và nước cất. Sau khi mua được xi lanh, nước cất đi ra thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 77/MT- PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục niêm phong ghi M1, có khối lượng 0,158 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tạ Ngọc B khai Nguyễn Văn M rủ B và cùng B đi mua ma túy về để sử dụng. Kết quả điều tra M chỉ đi chơi cùng B và không biết B cất giữ chất ma túy trong người nên không đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với M.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSPC ngày 27 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Tạ Ngọc B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo B theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo B phát biểu quan điểm: Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố và Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đó là: Khai báo thành khẩn, bố đẻ được tặng kỷ niệm chương TNXP- xây dựng CNXH và Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt; nên đề nghị phạt bị cáo B mức án thấp nhất là 01 năm tù và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung, miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Ngọc B nhận tội, khai thành khẩn hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo Tạ Ngọc B tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn M và người chứng kiến Nguyễn Đăng D; phù hợp các vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2020 tại khu vực ngã tư P3, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên Công an huyện P đã kiểm tra phát hiện Tạ Ngọc B đang có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,158 gam Heroine là chất ma túy để sử dụng. Bị cáo Tạ Ngọc B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo B thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Tạ Ngọc B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo B là người nghiện chất ma túy Heroine, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại kinh tế

gia đình, nhưng bị cáo không có quyết tâm cai nghiện để từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục đi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo được tặng Kỷ niệm chương TNXP- xây dựng CNXH và Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Xét bị cáo B là người nghiện ma túy, không có tài sản, gia đình thuộc diện hộ nghèo được địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Biện pháp tư pháp:

- 01 xi lanh nhựa + 01 ống nước cất bằng thủy tinh chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A1) và 01 xi lanh nhựa + 01 ống nước cất bằng thủy tinh chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A2) không có giá trị nên cho tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì được niêm phong kín, có ghi hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,128gam Heroine là chất mà túy Nhà nước cấm, nên cho tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Tạ Ngọc B là người bị kết án nhưng thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận, nên chấp nhận miễn cho bị cáo B toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Ngọc B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo B còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một)

năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo B.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số lượng Heroine do cơ quan giám định hoàn lại trong phong bì thư số 77/MT-PC09 được niêm phong kín và 01 xi lanh nhựa + 01 ống nước cất bằng thủy tinh chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A1), 01 xi lanh nhựa + 01 ống nước cất bằng thủy tinh chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu A2).

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Miễn cho bị cáo Tạ Ngọc B toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và người bảo vệ quyền lợi của bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo B;
- Người bào chữa của bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền